

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HSST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án ND huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Mạnh B, sinh ngày 20/10/2001 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Mạnh T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị V, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/9/2021 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ2, xã O, huyện H, Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng: ông Lê Văn Hoàng, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

(Phiên tòa xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ca làm việc chiều ngày 15/9/2021, tại nơi làm việc là công ty TCE Jean tại xã Hoằng Đồng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Lê Mạnh B được phân công làm việc tại chuyên

số 19, xưởng B của công ty. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang làm việc cạnh bàn may cuối của chuyền 19 thì bị cáo phát hiện dưới bàn chiếc máy may bên cạnh có treo một túi nilong màu vàng bên trong có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Chiếc điện thoại này là của chị Nguyễn Thị Ng treo dưới gầm bàn máy may do trước đó chị đã làm tại máy may của chuyền 19. Sau khi quan sát xung quanh, bị cáo bỏ điện thoại của mình vào túi nilong đó để tiện cho việc lấy trộm điện thoại OPPO. Bị cáo tiếp tục quan sát thấy không ai để ý nên thò tay vào túi lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần sau bên phải đang mặc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, B xin nghỉ làm sớm, đem điện thoại trộm cắp được về nhà và tìm cách mở khóa. Do không mở được nên khoảng 21 giờ ngày 15/9/2021, bị cáo đem điện thoại đã trộm được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Hoàng Tuấn ở thôn X, xã A nhờ bẻ khóa điện thoại và hẹn lấy sau.

Khoảng 13 giờ ngày 16/9/2021, sợ bị phát hiện nên B đến Công an huyện H tự thú, khai báo hành vi phạm tội của mình..

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu đen và 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong đã sử dụng có tổng giá trị 5.010.000 đồng (Năm triệu, không trăm mười nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu đen và 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng quá trình điều tra thu giữ được, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Ng không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Mạnh B.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Mạnh B khai nhận T bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSHH ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Mạnh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Mạnh B. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Mạnh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại OPPO A93 đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với ông Lê Văn Hoàng là người B thuê phá mật khẩu chiếc điện thoại, do ông không biết đó là tài sản do B phạm tội mà có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Mạnh B trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do tình tiết vụ án thuộc trường hợp có đầy đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 456 Bộ luật tố tụng hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết, là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Mạnh B là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại OPPO A93 màu đen của chị Nguyễn Thị Ng. Đây là điện thoại của chị để dưới chiếc máy may mà chị đã từng làm trước đó, chưa hết giờ làm việc nên chị chưa lấy về, vẫn nằm trong sự quản lý của chị. Chiếc điện thoại kèm ốp điện thoại bằng nhựa mà B trộm cắp được định giá có giá trị 5.010.000 đồng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Mạnh B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Mạnh B đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ,

xâm phạm đến trật tự trị an, an T xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, điều này thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo Lê Mạnh B từ trước đến nay chưa từng có hành vi vi phạm, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước tại địa phương.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, trên cơ sở sợ lo lắng, sợ hãi của người bị hại nên bị cáo chiếm đoạt tài sản chỉ để chơi điện tử. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt đã ra tự thú khai nhận hành vi phạm tội cho thấy sự ăn năn hối cải. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử bị cáo mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tự tu dưỡng thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Sau khi phạm tội, bị cáo hiện chưa đi làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại OPPO A93 và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

Đối với ông Lê Văn Hoàng là người B thuê phá mật khẩu chiếc điện thoại, do ông không biết đó là tài sản do B phạm tội mà có nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh B 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Mạnh B cho Ủy ban nhân dân xã A để

giám sát giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Mạnh B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Mạnh B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; người bị hại.
- UBND xã A;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoa

Hoàng Ngọc Năm

Lê Thị Ngọc Tú

